

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Bình

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Thế Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu C, năm 1985, tại Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT: Khu phố 1/56BC, Tổ 4 khu phố N, thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thu H; Chồng Trần Văn D; có 02 người con lớn nhất sinh năm: 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Áa Kim S, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09-5-2018, bị cáo Trần Thị Thu C đến nhà bà Nguyễn Thu H tại khu phố T, thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh chơi. Sau đó, C mượn xe mô tô biển số: 70F1-442.57 của anh Áa Kim S là con của bà H mục đích đến nhà bà Nguyễn Thị Thu T là di ruột của C để mượn tiền thì anh S đồng ý. Bị cáo điều

khởi xe mô tô biển số: 70F1-442.57 đến nhà bà T thuộc khu phố N, thị trấn D, huyện G, tỉnh Tây Ninh nhưng không gặp bà T. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số: 70F1-442.57 để lấy tiền trả nợ, nên đem xe sang Campuchia cầm cố với số tiền 8.000.000 đồng, lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn. Ngày 27-5-2018, anh S làm đơn tố cáo yêu cầu xử lý đối với bị cáo C. Ngày 19-9-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mời làm việc bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận định giá số: 58/KL-HĐ ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô biển số: 70F1-442.57 có giá trị 14.000.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không

Về bồi thường thiệt hại: bị cáo C đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Á Kim S. Anh S không yêu cầu bồi thường tiếp.

Về kê biên tài sản: Do Trần Thị Thu C không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 134/QĐ-KSĐT ngày 14 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175 điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Thu C mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo C đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Á Kim S. Anh S không yêu cầu bồi thường tiếp.

Anh S yêu có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 09-5-2018 bị cáo mượn xe mô tô biển số 70F1-442.57 của anh S đi đến nhà bà T để mượn tiền, nhưng không gặp bà T nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh S và đem xe sang Campuchia cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, xe mô tô biển số 70F1-442.57 có giá trị 14.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại; Bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận bị cáo C đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Áa Kim S. Anh S không yêu cầu bồi thường tiếp.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thu C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thu C 06 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận bị cáo C đã bồi thường cho anh Ía Kim S số tiền 5.000.000 đồng. Anh S không yêu cầu bồi thường tiếp.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Thu C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Tài